

III. PHẨM URUVELĀ (URUVELAVAGGA)

I. KINH TẠI URUVELĀ THỨ NHẤT (*Paṭhamauruvelasutta*)³² (A. II. 20)

21. Một thời, Thế Tôn trú ở Sāvattthi, tại Jetavana, khu vườn ông Anāthapiṇḍika. Tại đây, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

- Này các Tỷ-kheo!
- Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

Thế Tôn nói như sau:

– Một thời, này các Tỷ-kheo, Ta trú ở Uruvelā,³³ trên bờ sông Nerañjarā, dưới cây bàng Ajapāla, khi mới thành Chánh giác. Trong khi Ta thiền tịnh độc cư, này các Tỷ-kheo, tư tưởng sau đây được khởi lên: “Thật là khó khăn sống không cung kính, không vâng lời; vậy Ta hãy cung kính, đánh lễ và sống y chỉ vào một vị Sa-môn hay Bà-la-môn.”

Rồi này các Tỷ-kheo, Ta suy nghĩ: “Với mục đích làm cho đầy đủ giới uẩn chưa được đầy đủ, Ta hãy cung kính, đánh lễ và sống y chỉ vào một vị Sa-môn hay Bà-la-môn khác; nhưng Ta không thấy một chỗ nào trong thế giới chư Thiên, Ác ma và Phạm thiên, giữa quần chúng Sa-môn và Bà-la-môn, chư thiên hay loài người, có một vị Sa-môn hay Bà-la-môn nào khác, với giới đầy đủ hơn Ta, mà Ta có thể cung kính, đánh lễ, sống y chỉ. Với mục đích làm cho đầy đủ định uẩn chưa được đầy đủ... Với mục đích làm cho đầy đủ tuệ uẩn chưa được đầy đủ... Với mục đích làm cho đầy đủ giải thoát uẩn chưa được đầy đủ, Ta hãy cung kính, đánh lễ và sống y chỉ vào một vị Sa-môn hay Bà-la-môn khác; nhưng Ta không thấy một chỗ nào trong thế giới chư Thiên, Ác ma và Phạm thiên, giữa quần chúng Sa-môn và Bà-la-môn, chư thiên hay loài người, có một vị Sa-môn hay Bà-la-môn nào khác, với giải thoát đầy đủ hơn Ta, mà Ta có thể sống cung kính, đánh lễ, sống y chỉ.” Rồi này các Tỷ-kheo, Ta suy nghĩ như sau: “Với pháp này mà Ta đã chơn chánh giác ngộ, Ta hãy cung kính đánh lễ và sống y chỉ pháp ấy.”

Rồi Phạm thiên Sahampati, với tâm tư của mình biết tâm tư của Ta, như một nhà lực sĩ đuổi cánh tay đang co lại, hay co lại cánh tay đang duỗi ra; cũng như vậy, Phạm thiên Sahampati biến mất ở Phạm thiên giới và hiện ra trước mặt Ta.

³² Tham chiếu: *Tạp. 雜* (T.02. 0099.1188. 0321c18); *Tạp A-hàm kinh 雜阿含經* (T.02. 0101.101. 0410a03).

³³ Uruvelā, ở Magadha. *UdA.* 26 giải thích là đồng cát. Xem *S. I.* 138; *KS. I.* 174; *Asl.* 219.

Rồi Phạm thiên Sahampati đắp thượng y vào một bên vai, với đầu gối chân mặt quỳ trên đất, chắp tay hướng đến Ta và thưa với Ta: “Nhu vậy là phải, bạch Thế Tôn! Nhu vậy là phải, bạch Thiện Thệ! Bạch Thế Tôn, trong thời quá khứ, các vị A-la-hán Chánh Đẳng Giác, chư Tôn giả ấy đã cung kính đánh lễ, sống y chỉ vào Chánh pháp. Bạch Thế Tôn, trong thời vị lai, các vị sẽ thành A-la-hán Chánh Đẳng Giác, chư Tôn giả ấy sẽ cung kính đánh lễ, sống y chỉ vào Chánh pháp. Bạch Thế Tôn, mong rằng thời hiện tại, Thế Tôn, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, hãy cung kính đánh lễ, sống y chỉ vào Chánh pháp.” Phạm thiên Sahampati nói như vậy. Sau khi nói như vậy, lại nói thêm như sau:

Chư Phật thời quá khứ,
Chư Phật thời vị lai,
Và đức Phật hiện tại,
Đoạn sâu muộn nhiều người.
Tất cả các vị ấy,
Đã, đang và sẽ sống,
Cung kính và đánh lễ,
Pháp chơn chánh vi diệu.
Pháp nhĩ là như vậy,
Đối với chư Phật-đà,
Vậy muốn lợi cho mình,
Ước vọng làm Đại nhân,
Hãy cung kính đánh lễ,
Pháp chơn chánh vi diệu.
Hãy ghi nhớ giáo pháp,
Chư Phật Chánh Đẳng Giác.

Này các Tỷ-kheo, Phạm thiên Sahampati nói như vậy; nói vậy xong, đánh lễ Ta, thân hữu hướng về Ta rồi biến mất tại chỗ. Rồi này các Tỷ-kheo, sau khi biết được thỉnh nguyện của Phạm thiên, và thích ứng với Ta, Ta sống cung kính, tôn trọng và y chỉ pháp mà Ta đã tự chánh đẳng giác. Và này các Tỷ-kheo, vì rằng chúng Tăng thành tựu sự cao cả nên Ta tôn trọng đặc biệt chúng Tăng.³⁴

II. KINH TẠI URUVELĀ THỨ HAI (*Dutiyauruvelasutta*) (A. II. 22)

22. Một thời, này các Tỷ-kheo, Ta trú ở Uruvelā, trên bờ sông Nerañjarā, dưới cây bàng Ajapāla, khi mới thành Chánh giác. Rồi này các Tỷ-kheo, rất nhiều Bà-la-môn già cả, trưởng lão, các bậc trưởng thượng đã đi quá nửa cuộc đời, đã đạt mức cuối tuổi đời, đi đến Ta; sau khi đến, nói lên với Ta những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, này các Tỷ-kheo, các Bà-la-môn

³⁴ *Tibbagaṛavo*, đoạn này không có trong S. I. Trong AA. III. 27, có giải thích rằng khi nào Tăng chúng được kính lễ? Chính khi Mahāpajāpatī cùng y cho đức Phật và đức Phật bảo nên cúng cho chúng Tăng. Như vậy, cả đức Phật và chúng Tăng đều được cung kính. Xem M. III. 253.

ấy nói với Ta như sau: “Thưa Tôn giả Gotama, chúng tôi được nghe như sau: ‘Sa-môn Gotama không có kính lễ, không có đứng dậy, không có lấy ghế mời ngồi các bậc Bà-la-môn già cả, trưởng lão, các bậc trưởng thượng đã đi quá nửa cuộc đời, đã đạt mức cuối tuổi đời.’ Thưa Tôn giả Gotama, có phải sự tình là như vậy không? Nếu Tôn giả Gotama không có kính lễ, không có đứng dậy, không có lấy ghế mời ngồi các bậc Bà-la-môn già cả, trưởng lão, các bậc trưởng thượng đã đi quá nửa cuộc đời, đã đạt mức cuối tuổi đời, sự tình như vậy, thưa Tôn giả Gotama là không được tốt đẹp.”

Này các Tỷ-kheo, về vấn đề ấy, Ta suy nghĩ như sau: “Các Tôn giả này không hiểu gì về Trưởng lão, hay các pháp tác thành vị Trưởng lão.”

Nếu Trưởng lão, này các Tỷ-kheo, là tám mươi tuổi, hay chín mươi tuổi, hay một trăm tuổi đời, và nếu vị ấy nói phi thời, nói phi chân, nói phi nghĩa, nói phi Pháp, nói phi Luật, nói những lời không đáng giữ gìn, lời nói không hợp thời cơ, không hợp lý, không có giới hạn, không có liên hệ đến mục đích, thời vị ấy chỉ được gọi là vị Trưởng lão ngu. Nếu là một vị tuổi trẻ, này các Tỷ-kheo, một thanh niên còn non trẻ, tóc đen nhánh, trong tuổi hiền thiện của đời, còn trong tuổi thanh xuân, vị ấy nói lời đúng thời, nói lời chân thực, nói lời có nghĩa, nói lời đúng Pháp, nói lời đúng Luật, nói những lời đáng giữ gìn, lời nói hợp thời cơ, hợp lý, có giới hạn, liên hệ đến mục đích, thời vị ấy được gọi là vị Trưởng lão hiền trí.

Này các Tỷ-kheo, có bốn pháp tác thành Trưởng lão này. Thế nào là bốn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo có giới, sống chế ngự với sự chế ngự của Giới bốn (*Pātimokkha*), đầy đủ uy nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong các lỗi nhỏ nhất, chấp nhận và học tập trong các học pháp; vị nghe nhiều, thọ trì điều đã nghe, tích tụ điều đã nghe, thuyết những pháp sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có văn, có nghĩa, đề cao Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh tịnh và các pháp như vậy, vị ấy nghe nhiều, thọ trì đọc tụng bằng lời, quán sát với ý, thể nhập với chánh kiến; đối với bốn thiên thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú, có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức; do đoạn diệt các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú Vô lậu tâm giải thoát, Tuệ giải thoát. Này các Tỷ-kheo, bốn pháp này tác thành vị Trưởng lão.

Ai với tâm cống cao,
Nói nhiều lời phù phiếm,
Với tư duy không định,
Như thú không ưa pháp,
Xa địa vị Trưởng lão,
Ác kiến, không kính trọng.
Và ai đủ giới hạnh,
Nghe nhiều, trí biện tài,
Sống chế ngự, bậc Trí,

Đối với tất cả pháp,
 Vị ấy với trí tuệ,
 Quán thấy chơn ý nghĩa,
 Đạt cứu cánh các pháp,
 Không hoang vu, biện tài,
 Đoạn tận sanh và chết,
 Viên mãn hành Phạm hạnh.
 Vị ấy Ta gọi tên,
 Trưởng lão không lậu hoặc,
 Do đoạn trừ lậu hoặc,
 Được gọi là Trưởng lão.

III. KINH THẾ GIỚI (*Lokasutta*)³⁵ (A. II. 23)

23. Nay các Tỷ-kheo, thế giới³⁶ được Như Lai chánh đẳng giác. Như Lai không hệ lụy đối với đời.

Nay các Tỷ-kheo, thế giới tập khởi được Như Lai chánh đẳng giác. Thế giới tập khởi được Như Lai đoạn tận.

Nay các Tỷ-kheo, thế giới đoạn diệt được Như Lai chánh đẳng giác. Thế giới đoạn diệt được Như Lai giác ngộ.

Nay các Tỷ-kheo, con đường đưa đến thế giới đoạn diệt được Như Lai chánh đẳng giác. Con đường đưa đến thế giới đoạn diệt được Như Lai tu tập.

Cái gì, này các Tỷ-kheo, trong toàn thể giới với Thiên giới, Ma giới, Phạm thiên giới, cùng với quần chúng Sa-môn, Bà-la-môn, chư thiên và loài người, được thấy, được nghe, được cảm giác, được thức tri, được đạt đến, được tầm cầu, được ý tứ sát, tất cả đều được Như Lai chánh đẳng giác; do vậy, được gọi là Như Lai. Từ đêm, này các Tỷ-kheo, Như Lai được Chánh đẳng giác, đến đêm Như Lai nhập Niết-bàn, trong thời gian ấy, điều gì Như Lai nói lên, tuyên bố, tất cả là như vậy, không có khác được; do vậy, được gọi là Như Lai.

Nay các Tỷ-kheo, Như Lai nói gì thì làm vậy, làm gì thì nói vậy. Vì rằng nói gì thì làm vậy, làm gì thì nói vậy, nên được gọi là Như Lai.

Nay các Tỷ-kheo, trong toàn thể thế giới với Thiên giới, Ma giới, Phạm thiên giới, cùng với quần chúng Sa-môn, Bà-la-môn, chư thiên và loài người, Như Lai là bậc Chiến Thắng, không bị ai chiến bại, toàn tri, toàn kiến, đại tự tại; do vậy, được gọi là Như Lai.

Do thắng tri thế giới,
 Đúng như thật như vậy,
 Ly hệ mọi thế giới,
 Không chấp thủ thế giới.

³⁵ Tham chiếu: *Thế gian kinh* 世間經 (T.01. 0026.137. 0645b09); *Tạp. 雜* (T.02. 0099.894. 0224c28).

³⁶ AA. III. 31: *Lokoti dukkhasaccam* (“Thế giới” chỉ cho Sự thật về khổ). Xem D. III. 135; It. 121.

Thắng tất cả bậc Trí,
Giải thoát mọi buộc ràng,
Cảm thọ tối thắng tịnh,
Niết-bàn, không sợ hãi.
Vị này đoạn lậu hoặc,
Bậc Giác Ngộ, Trí Giả,
Không dao động, nhiễu loạn,
Nghĩ ngờ được chặt đứt.
Đạt diệt tận mọi nghiệp,
Giải thoát, diệt sanh y,
Là Thế Tôn, là Phật,
Bậc Sư Tử Vô Thượng,
Trong thế giới, thiên giới,
Chuyển bánh xe Pháp luân,
Như vậy hàng thiên, nhân,
Đến quy y đức Phật,
Gặp nhau đánh lễ Ngài,
Vĩ đại không sanh hữu.³⁷
Điều phục, bậc Tối Thượng,
Trong người được điều phục,
An tịnh, bậc Ân Sĩ,
Những người được an tịnh,
Giải thoát, bậc Tối Thượng,
Những người được giải thoát,
Vượt qua, bậc Tối Thắng,
Những người được vượt qua.
Như vậy họ lễ Ngài,
Vĩ đại, không sanh hữu,
Thiên giới, thế giới này,
Không ai được bằng Ngài.

IV. KINH KĀḶKA (*Kālakārāmasutta*) (A. II. 24)

24. Một thời, Thế Tôn trú ở Sāketa, tại khu vườn Kāḷaka.³⁸ Tại đây, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

- Này các Tỷ-kheo!
- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

– Này các Tỷ-kheo, cái gì trong toàn thế giới với Thiên giới, Ma giới, Phạm thiên giới, cùng với quần chúng Sa-môn, Bà-la-môn, chư thiên và loài người,

³⁷ *Vītasārada*: Không còn mọc lại. Xem *It.* 76.

³⁸ Vị này là một người giàu có đã cúng một khu vườn cho chúng Tăng.

được thấy, được nghe, được cảm giác, được thức tri, được đạt đến, được tâm cầu, được ý tư sát, tất cả Ta đều biết.

Này các Tỷ-kheo, cái gì trong toàn thể giới này với Thiên giới, Ma giới, Phạm thiên giới, cùng với quần chúng Sa-môn, Bà-la-môn, chư thiên và loài người, được thấy, được nghe, được cảm giác, được thức tri, được đạt đến, được tâm cầu, được ý tư sát, Ta đã được biết rõ như sau: “Tất cả đều được Như Lai biết đến. Như Lai không có dựng đứng lên.”³⁹

Này các Tỷ-kheo, nếu Ta nói rằng: “Ta biết tất cả, những gì trong toàn thể giới... được thấy... được ý tư sát”, như vậy là có nói láo trong Ta. Nếu Ta nói như sau: “Ta, cả hai biết và không biết”, như vậy là có nói láo trong Ta. Nếu Ta nói như sau: “Ta không biết và cũng không phải không biết”, như vậy là có nói láo trong Ta. Như vậy có lỗi trong Ta.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, Như Lai là vị đã thấy những gì cần thấy, nhưng không có tưởng tượng điều đã được thấy, không có tưởng tượng những gì không được thấy, không có tưởng tượng những gì cần phải thấy, không có tưởng tượng đối với người thấy. Đã nghe những gì cần nghe, nhưng không có tưởng tượng điều đã được nghe, không có tưởng tượng những gì không được nghe, không có tưởng tượng những gì cần phải nghe, không có tưởng tượng đối với người nghe. Đã cảm giác những gì cần cảm giác, nhưng không có tưởng tượng điều đã được cảm giác, không có tưởng tượng những gì không được cảm giác, không có tưởng tượng những gì cần phải cảm giác, không có tưởng tượng đối với người cảm giác. Đã thức tri những gì cần thức tri, nhưng không có tưởng tượng điều đã được thức tri, không có tưởng tượng những gì không được thức tri, không có tưởng tượng những gì cần phải thức tri, không có tưởng tượng đối với người thức tri. Như vậy, này các Tỷ-kheo, Như Lai đối với các pháp được thấy, được nghe, được cảm giác, được thức tri, đều đã biết rõ, nên vị ấy là như vậy.⁴⁰ Lại nữa, hơn người như vậy, không có ai khác tối thượng hơn và thù thắng hơn, Ta tuyên bố như vậy.

Cái gì được thấy, nghe,
Được cảm giác, chấp trước,
Được nghĩ là chân thực,
Bởi các hạng người khác.
Giữa những người thấy vậy,
Ta không phải như vậy,
Những điều họ tuyên bố,
Dầu là thật hay dối,

³⁹ AA. III. 40: *Tam tathāgato na upatthāsīti tam chadvārikam ārammaṇam tathāgato tanhāya vā dīṭṭhiyā vā na upatthāsī na upagañchi* (“Như Lai không có dựng đứng lên điều này” nghĩa là Như Lai không có dự vào, không tạo nên sáu trần này bằng tham ái hay tà kiến).

⁴⁰ Sn. 97: ... *Asito tādī pavuccate sa brahmā* (Tự tại nên gọi là Bà-la-môn). Xem UdA. 128, 130 giải thích *tathāgata* một cách đầy đủ.

Ta không xem tội hậu.⁴¹
Ta trong thời đã qua,
Thấy được mũi tên này,
Loài người bị câu móc.
Ta biết và Ta thấy,
Các đức Phật Như Lai,
Không tham đắm như vậy.

V. KINH PHẠM HẠNH (*Brahmacariyasutta*) (A. II. 26)

25. Phạm hạnh được sống, này các Tỷ-kheo, không vì mục đích lừa dối quần chúng; không vì mục đích môn trốn quần chúng; không vì mục đích được lợi ích về lợi dưỡng, cung kính, danh vọng; không vì mục đích được lợi ích thoát khỏi lời phê bình bàn tán; không với ý nghĩ: “Mong quần chúng biết Ta như vậy.” Và này các Tỷ-kheo, Phạm hạnh này được sống với mục đích chế ngự, với mục đích đoạn tận, với mục đích ly tham, với mục đích đoạn diệt.

Với mục đích chế ngự,
Với mục đích đoạn tận,
Là đời sống Phạm hạnh,
Tránh xa lời nói suông.
Thế Tôn đã tuyên bố,
Đi đến nhập Niết-bàn,
Con đường này được đi,
Bởi Đại nhân, Đại sĩ.
Ai dần bước thực hành,
Đúng như lời Phật dạy,
Sẽ chấm dứt khổ đau,
Làm theo Đạo sư dạy.

VI. KINH KẼ LỪA DỐI (*Kuhasutta*)⁴² (A. II. 26)

26. Những vị Tỷ-kheo nào, này các Tỷ-kheo, lừa dối, cứng đầu, lăm mồm lăm miệng, hoang dã, hỗn hào, không có định tĩnh, những Tỷ-kheo ấy không phải là Tỷ-kheo của Ta. Những Tỷ-kheo ấy đã rời khỏi Pháp, Luật này, và họ không đi đến tăng trưởng, tăng thịnh, tăng rộng trong Pháp, Luật này. Và này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo nào không lừa dối, không lăm mồm lăm miệng, có trí, không cứng đầu, khéo định tĩnh, những Tỷ-kheo ấy là Tỷ-kheo của Ta. Và

⁴¹ AA. III. 41: *Saccaṃ musā vāpi paraṃ daheyyāti tesu sayam samvutasaṅkhātesu dīṭṭhigatikesu tathāgato tādī tesam ekampi vacanam* “*idameva saccaṃ moghamañña*”*nti evaṃ saccaṃ musā vāpi paraṃ uttamam katvā na odaheyya, na saddaheyya, na pattiyaheyya* (“Dầu là chân thật hay gian dối, Ta không xem tội hậu” nghĩa là giữa những người tự cho là có tiết chế, có (tà) kiên như vậy, đối với lời của họ, Như Lai nghĩ rằng ‘Sự thật này là tướng tượng giả tạo’; như vậy dầu là chân thật hay gian dối, Như Lai cũng không xem là tội hậu, là cao nhất, không thể tin, không thể dựa vào).

⁴² Tham chiếu: *It.* 108, 112; *Tạp. 雜* (T.02. 0099.553. 0145a08).

những Tỷ-kheo ấy không rời khỏi Pháp, Luật này, và họ đi đến tăng trưởng, tăng thịnh, tăng rộng trong Pháp, Luật này.

Kẻ lừa dối, cứng đầu,
Kẻ lăm mồm, hoang dâm,
Kẻ hỗn hào, không định,
Không tăng trưởng các pháp,
Được bậc Chánh Đăng Giác,
Tuyên bố và thuyết giảng.
Không lừa, không lăm mồm,
Có trí, không cứng đầu,
Với tâm khéo định tĩnh,
Họ tăng trưởng các pháp,
Được bậc Chánh Đăng Giác,
Tuyên bố và thuyết giảng.

VII. KINH BIẾT ĐỦ (*Santuttiṭṭhisutta*) (A. II. 26)

27. Nay các Tỷ-kheo, có bốn pháp này là không quan trọng, dễ được và không có phạm lỗi. Thế nào là bốn?

Trong các loại y, này các Tỷ-kheo, y phân tảo (y lượm từ đồng rác) là không quan trọng, dễ được và không có phạm lỗi. Trong các loại đồ ăn, này các Tỷ-kheo, khi khát thực từng miếng là không quan trọng, dễ được và không phạm lỗi. Trong các sàng tọa, này các Tỷ-kheo, gốc cây là không quan trọng, dễ được và không có phạm lỗi. Trong các loại dược phẩm, này các Tỷ-kheo, nước đái quỷ là không quan trọng, dễ được và không có phạm lỗi.

Bốn loại, này các Tỷ-kheo, không quan trọng, dễ được, không có phạm lỗi này; này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo biết đủ với các loại không quan trọng, dễ được này, Ta tuyên bố rằng đây là một trong những chi phần của Sa-môn hạnh.

Biết đủ với sự vật,
Không quan trọng, dễ được,
Lại không có phạm tội,
Tâm không bị phiền nhiễu,
Về vấn đề trú xứ,
Y áo và ăn uống,
Tâm không bị lo lắng,
Về phương hướng phải đi,
Các pháp được tuyên bố,
Thuận lợi Sa-môn hạnh,
Chúng được có đầy đủ,
Với vị biết vừa đủ,
Với vị không phóng dật,
Tinh cần trong học tập.

VIII. KINH TRUYỀN THÔNG BẠC THÁNH (*Ariyavaṃsasutta*) (A. II. 27)

28. Có bốn truyền thông bậc Thánh,⁴³ này các Tỷ-kheo, được biết là tối sơ (*aggaññā*), có đã lâu đời, được biết là truyền thông, kỳ cựu, không có tạp nhiễm, trước không bị tạp nhiễm, nay không bị tạp nhiễm, vị lai sẽ không bị tạp nhiễm, không bị các Sa-môn, Bà-la-môn có trí quở trách. Thế nào là bốn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo biết đủ với bất cứ loại y nào, và nói lời tán thán sự biết đủ với bất cứ loại y nào, không vì nhận y phục mà rơi vào sự tầm cầu bất chính, không thích hợp. Nếu không được y, không có lo âu tiếc nuối; nếu được y, không có tham lam, mê say, tham đắm; thấy sự nguy hiểm và với trí tuệ thấy được sự xuất ly,⁴⁴ vị ấy hưởng thọ y, không vì biết đủ với bất cứ loại y nào mà khen mình chê người. Ai ở đây khôn khéo, không có thụ động, tỉnh giác, chánh niệm, này các Tỷ-kheo, đây gọi là Tỷ-kheo đứng ở trên truyền thông bậc Thánh, kỳ cựu, được nhận biết là tối sơ.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo biết đủ với bất cứ loại đồ ăn khát thực nào, và nói lời tán thán sự biết đủ với bất cứ loại đồ ăn khát thực nào, không vì nhận khát thực mà rơi vào sự tầm cầu bất chính, không thích hợp. Nếu không được đồ ăn khát thực, không có lo âu tiếc nuối; nếu được đồ ăn khát thực, không có tham lam, mê say, tham đắm; thấy sự nguy hiểm và với trí tuệ thấy được sự xuất ly, vị ấy hưởng thọ đồ ăn khát thực, không vì biết đủ với bất cứ loại đồ ăn khát thực nào mà khen mình chê người. Ai ở đây khôn khéo, không có thụ động, tỉnh giác, chánh niệm, này các Tỷ-kheo, đây gọi là Tỷ-kheo đứng ở trên truyền thông bậc Thánh, kỳ cựu, được nhận biết là tối sơ.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo biết đủ với bất cứ loại sàng tọa nào, và nói lời tán thán sự biết đủ với bất cứ loại sàng tọa nào, không vì nhận sàng tọa mà rơi vào sự tầm cầu bất chính, không thích hợp. Nếu không được sàng tọa, không có lo âu tiếc nuối; nếu được sàng tọa, không có tham lam, mê say, tham đắm; thấy sự nguy hiểm và với trí tuệ thấy được sự xuất ly, vị ấy hưởng thọ sàng tọa, không vì biết đủ với bất cứ loại sàng tọa nào mà khen mình chê người. Ai ở đây khôn khéo, không có thụ động, tỉnh giác, chánh niệm, này các Tỷ-kheo, đây gọi là vị Tỷ-kheo đứng ở trên truyền thông bậc Thánh, kỳ cựu, được nhận biết là tối sơ.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ưa thích tu tập, vui thích tu tập, ưa thích đoạn tận, vui thích đoạn tận; nhưng không vì ưa thích tu tập, vui thích tu tập, ưa thích đoạn tận, vui thích đoạn tận mà khen mình chê người. Ai ở đây khôn khéo, không có thụ động, tỉnh giác, chánh niệm, này các Tỷ-kheo, đây gọi là Tỷ-kheo đứng trên truyền thông bậc Thánh, kỳ cựu, được nhận biết là tối sơ.

⁴³ *Ariyavaṃsa*: Phần lớn kinh này được đề cập trong D. III. 224, *Saṅgīti Suttanta*. Đây là truyền thông thứ tám, bảy truyền thông đầu là *Khattiyavaṃsa*, *Brāhmaṇavaṃsa*, *Vessavaṃsa*, *Suddavaṃsa*, *Samaṇavaṃsa*, *Kulavaṃsa*, *Rājavaṃsa*. Xem AA. III. 44.

⁴⁴ AA. III. 52: *Nissaraṇapaññoti* “yāvadeva sītassa paṭighātāyā”ti vuttaṃ nissaraṇameva pajānanto (“Trí tuệ thấy được sự xuất ly” nghĩa là biết rõ việc xuất ly, nói rằng ‘chỉ để ngăn ngừa sự lạnh’).

Bốn truyền thống bậc Thánh này, này các Tỷ-kheo, được biết là tối sơ, có đã lâu đời, được biết là truyền thống, kỳ cựu, không có tạp nhiễm, trước không bị tạp nhiễm, nay không bị tạp nhiễm, vị lai sẽ không bị tạp nhiễm, không bị các Sa-môn, Bà-la-môn có trí quả trách.

Thành tựu bốn truyền thống bậc Thánh này, này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo trú ở phương Đông, vị ấy nhiếp phục không hoan hỷ, không hoan hỷ không nhiếp phục vị ấy. Nếu trú ở phương Tây, vị ấy nhiếp phục không hoan hỷ, không hoan hỷ không nhiếp phục vị ấy. Nếu trú ở phương Bắc, vị ấy nhiếp phục không hoan hỷ, không hoan hỷ không nhiếp phục vị ấy. Nếu trú ở phương Nam, vị ấy nhiếp phục không hoan hỷ, không hoan hỷ không nhiếp phục vị ấy. Vì có sao? Này các Tỷ-kheo, vì bậc trí nhiếp phục không hoan hỷ và hoan hỷ.

Hoan hỷ không nhiếp phục,
Không nhiếp phục bậc trí,
Không hoan hỷ không nhiếp,
Không nhiếp phục bậc trí,⁴⁵
Bậc trí nhiếp phục được,
Nhiếp phục không hoan hỷ.
Vị xóa bỏ mọi nghiệp,⁴⁶
Trừ khử và ngăn chặn,
Như vàng ròng Diêm-phù,
Ai xứng đáng cất giữ?
Chư thiên khen vị ấy,
Phạm thiên cũng tán thán.

IX. KINH PHÁP CÚ (*Dhammapadasutta*) (A. II. 29)

29. Có bốn pháp cú, này các Tỷ-kheo, được biết là tối sơ, có đã lâu đời, được biết là truyền thống, kỳ cựu, không có tạp nhiễm, trước không bị tạp nhiễm, nay không bị tạp nhiễm, vị lai sẽ không bị tạp nhiễm, không bị các Sa-môn, Bà-la-môn có trí quả trách. Thế nào là bốn?

Không tham, này các Tỷ-kheo, là pháp cú được biết là tối sơ, có đã lâu đời, được biết là truyền thống, kỳ cựu, không có tạp nhiễm, trước không bị tạp nhiễm, nay không bị tạp nhiễm, vị lai sẽ không bị tạp nhiễm, không bị các Sa-môn, Bà-la-môn có trí quả trách. Không sân, này các Tỷ-kheo, là pháp cú được biết là tối sơ... có trí quả trách. Chánh niệm, này các Tỷ-kheo, là pháp cú được biết là tối sơ... có trí quả trách. Chánh định, này các Tỷ-kheo, là pháp cú được biết là tối sơ... có trí quả trách.

Bốn pháp cú này, này các Tỷ-kheo, được biết là tối sơ, có đã lâu đời, được

⁴⁵ AA. III. 61 viết: *Tattha dhīranti vīriyavantam. Nārati dhīraṃ sahaṭṭi idaṃ purimasseva kāraṇavacanam* (“Sự kiên định hay bậc trí” có nghĩa là vị luôn nỗ lực, tinh tấn).

⁴⁶ AA. III. 61: *Sabbakammavīyānanti sabbaṃ tebhūmakakammam cajiṭvā paricchinnaṃ parivaṭṭumam katvā ṭhitam*. (“Đoạn dứt tất cả nghiệp” nghĩa là dứt bỏ tất cả nghiệp trong ba cõi, an trú trong sự giải thoát tịch tịnh).

biết là truyền thống, kỳ cựu, không có tạp nhiễm, trước không bị tạp nhiễm, nay không bị tạp nhiễm, vị lai sẽ không bị tạp nhiễm, không bị các Sa-môn, Bà-la-môn có trí quả trách.

Hãy sống không có tham,
Với tâm không có sân,
Chánh niệm và nhất tâm,
Nội tâm khéo định tĩnh.

X. KINH CÁC DU SĨ (*Paribbājakasutta*) (A. II. 29)

30. Một thời, Thế Tôn trú ở Rājagaha (Vương Xá), tại Gijjhakūṭa (núi Linh Thú). Lúc bấy giờ, nhiều du sĩ danh tiếng, có thời danh, sống tại khu vườn du sĩ trên bờ sông Sappinī, như các du sĩ Annabhāra, Varadhara, Sakuludāyī, và một số du sĩ danh tiếng, có thời danh khác.

Rồi Thế Tôn vào buổi chiều, từ chỗ thiền tịnh đứng dậy, đi đến khu vườn của các du sĩ trên bờ sông Sappinī; sau khi đến, ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn; rồi Thế Tôn nói với các du sĩ ngoại đạo ấy như sau:

– Có bốn pháp cú này, này các du sĩ, được biết là tối sơ, đã có lâu đời, được biết là truyền thống, kỳ cựu, không có tạp nhiễm, trước không bị tạp nhiễm, nay không bị tạp nhiễm, vị lai sẽ không bị tạp nhiễm, không bị các Sa-môn, Bà-la-môn có trí quả trách. Thế nào là bốn?

Không tham, này các du sĩ, là pháp cú được biết là tối sơ, có đã lâu đời, được biết là truyền thống, kỳ cựu, không có tạp nhiễm, trước không bị tạp nhiễm, nay không bị tạp nhiễm, vị lai sẽ không bị tạp nhiễm, không bị các Sa-môn, Bà-la-môn có trí quả trách.

Không sân, này các du sĩ, là pháp cú được biết là tối sơ... có trí quả trách.

Chánh niệm, này các du sĩ, là pháp cú được biết là tối sơ... có trí quả trách.

Chánh định, này các du sĩ, là pháp cú được biết là tối sơ... có trí quả trách.

Này các du sĩ, có bốn pháp cú này được biết là tối sơ, có đã lâu đời, được biết là truyền thống, kỳ cựu, không có tạp nhiễm, trước không bị tạp nhiễm, nay không bị tạp nhiễm, vị lai sẽ không bị tạp nhiễm, không bị các Sa-môn, Bà-la-môn có trí quả trách.

Này các du sĩ, ai nói như sau: “Nhưng tôi sẽ chỉ ra một Sa-môn hay Bà-la-môn, dầu cho vị này có tự chứng được pháp cú không tham này; tuy vậy, vị ấy vẫn có lòng tham, tham đắm sắc bén trong các dục.” Đối với người ấy, Ta có thể nói như thế này: “Hãy để vị ấy nói lên. Hãy để vị ấy trả lời, rồi Ta thấy uy đức của vị ấy.” Thật vậy, này các du sĩ, sự kiện này không xảy ra, rằng một Sa-môn hay Bà-la-môn như vậy đã tự mình chứng được pháp cú không tham này sẽ được nêu rõ là có lòng tham, tham đắm sắc bén trong các dục.

Này các du sĩ, ai nói như sau: “Nhưng tôi sẽ chỉ ra một Sa-môn hay Bà-la-môn, dầu cho vị này có tự chứng được pháp cú không sân này; tuy vậy, tâm của

vị ấy vẫn có sân, trong ý vẫn có tư duy hiềm hận.” Đối với người ấy, Ta có thể nói như thế này: “Hãy để vị ấy nói lên, hãy để vị ấy trả lời, rồi Ta thấy uy đức của vị ấy.” Thật vậy, này các du sĩ, sự kiện này không xảy ra, rằng một Sa-môn hay Bà-la-môn đã tự chứng được pháp cú không sân này sẽ được nêu rõ là tâm vẫn có sân, trong ý vẫn có tư duy hiềm hận.

Này các du sĩ, ai nói như sau: “Nhưng tôi sẽ chỉ ra một Sa-môn hay Bà-la-môn, dầu cho vị này có tự chứng được pháp cú chánh niệm này; tuy vậy, tâm của vị ấy vẫn thất niệm, không có tỉnh giác.” Đối với người ấy, Ta có thể nói như thế này: “Hãy để vị ấy nói lên, hãy để vị ấy trả lời, rồi Ta thấy uy đức của vị ấy.” Thật vậy, này các du sĩ, sự kiện này không xảy ra, rằng một Sa-môn hay Bà-la-môn, đã tự mình chứng được pháp cú chánh niệm này sẽ được nêu rõ là thất niệm, không có tỉnh giác.

Này các du sĩ, ai nói như sau: “Nhưng tôi sẽ chỉ ra một Sa-môn hay Bà-la-môn, dầu cho vị này có tự chứng được pháp cú chánh định này; tuy vậy vị ấy vẫn không định tĩnh, tâm vẫn dao động.” Đối với người ấy, Ta có thể nói như thế này: “Hãy để vị ấy nói lên. Hãy để vị ấy trả lời, rồi Ta thấy uy đức của vị ấy.” Thật vậy, này các du sĩ, sự kiện này không xảy ra, rằng một Sa-môn hay Bà-la-môn đã tự mình chứng được pháp cú chánh định này sẽ được nêu rõ là không định tĩnh, tâm vẫn dao động.

Này các du sĩ, nếu có ai nghĩ rằng, cần phải chỉ trích, cần phải bài xích bốn pháp cú này, thời ngay trong hiện tại, bốn sự phản kháng chỉ trích xú đúng pháp được khởi lên cho vị ấy. Thế nào là bốn?

Nếu Tôn giả chỉ trích, bài xích pháp cú không tham, thời các Sa-môn hay Bà-la-môn nào có lòng tham, có lòng tham sắc bén đối với các dục, các vị ấy cần phải được Tôn giả đánh lễ, các vị ấy cần phải được Tôn giả tán thán. Nếu Tôn giả chỉ trích pháp cú không sân... chỉ trích pháp cú chánh niệm... chỉ trích pháp cú chánh định, thời các Sa-môn hay Bà-la-môn nào không định tâm, tâm bị dao động, các vị ấy cần phải được Tôn giả đánh lễ, các vị ấy cần phải được Tôn giả tán thán.

Này các du sĩ, ai nghĩ rằng cần phải chỉ trích, cần phải bài xích bốn pháp cú này, thời ngay trong hiện tại, bốn sự phản kháng chỉ trích xú đúng pháp này được khởi lên cho vị ấy. Này các du sĩ, cho đến các dân chúng ở Ukkalā và dân chúng Vassa, dân chúng Bhañña theo Vô nhân luận, theo Vô tác luận, theo Hư vô luận, những vị ấy cũng đã không nghĩ rằng bốn pháp cú này cần phải chỉ trích, cần phải bài xích. Vì có sao? Vì sợ bị quả trách, phẫn nộ, công kích.

Thường không sân, chánh niệm,
 Nội tâm khéo định tĩnh,
 Tham nhiếp phục, học tập,
 Được gọi không phóng dật.